

## **NGHIÊN CỨU BƯỚC ĐẦU TÌNH TRẠNG TIÊU XƯƠNG Ở RĂNG QUANH IMPLANT SAU PHỤC HÌNH Ở NGƯỜI VIỆT NAM CAO TUỔI**

**PHẠM NHƯ HẢI, VŨ ANH DŨNG**

### **TÓM TẮT**

*Cấy ghép răng đặc biệt là ở người cao tuổi chưa được đánh giá kỹ càng, chưa có một nghiên cứu nào đưa ra đáp ứng của tổ chức quanh răng đặc biệt là xương ổ răng của người cao tuổi sau cấy ghép răng. Việc đánh giá tình trạng sức khỏe của xương, tổ chức quanh răng của người cao tuổi sau khi được cấy Implant nha khoa đặc biệt là đưa ra được độ tuổi giới hạn sẽ giúp các bác sĩ thực hành có hướng chỉ định điều trị.*

### **SUMMARY**

*Dental implant for elderly peoples isn't carefully valuated. There is not any research shows the response of periodontal tissue especially alveolar bone of elderly patient with dental implant. Evaluation of periodontal health and alveolar bone of elderly people after dental implant placement especially limited age for dental implant will help to give dental implant indication from clinical dentist.*

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Mất răng là một biến cố quan trọng về sức khỏe, gây biến đổi tại chỗ và toàn thân. Theo điều tra sức khỏe răng miệng toàn quốc năm 1999-2000 của Viện Răng Hàm Mặt Hà Nội, chỉ số mất răng ở người trên 45 tuổi là 6,64 răng và số người được làm răng giả chiếm chưa đầy 2%.

Implant nha khoa được phát triển mạnh tại Việt Nam trong 10 năm lại đây và cho thấy hiệu quả cao trong việc thay thế răng mất, đã có nhiều nghiên cứu về implant tại Việt Nam, tuy nhiên đa phần các nghiên cứu tập trung vào việc thực hiện kỹ thuật cấy ghép cho các loại Implant nha khoa khác nhau mà chưa có nghiên cứu nào đi sâu vào đánh giá tình trạng Implant nha khoa sau phục hình cũng như các yếu tố nguy cơ liên quan đến tuổi thọ của Implant nha khoa đặc biệt là trên người cao tuổi.

Người cao tuổi có tình trạng tâm sinh lý và sức khỏe khác với người trẻ và đáp ứng với các tình trạng bệnh lý cũng sẽ khác. Ở Việt Nam có nhiều nghiên cứu về cấy ghép Implant tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào chỉ ra mức độ giới hạn của độ tuổi cấy ghép Implant nha khoa. Nhằm mục đích nghiên cứu độ tuổi giới hạn cho cấy Implant nha khoa chúng tôi thực hiện nghiên cứu với mục tiêu:

Thực hiện cấy ghép Implant cho nhóm bệnh nhân cao tuổi và tuổi già.

Theo dõi tình trạng tiêu xương ổ răng trên phim Xquang của nhóm nghiên cứu.

## ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

### 1. Tiêu chuẩn lựa chọn bệnh nhân.

- Bệnh nhân mất răng có chỉ định cấy Implant: chiều cao xương đủ > 10mm, chiều rộng xương đủ >6mm, chiều rộng khoảng mất răng đủ rộng > 6mm

- Tình trạng toàn thân cho phép cấy Implant.

- Bệnh nhân đồng ý cấy Implant nha khoa.

- Các xét nghiệm toàn thân và tại chỗ cho phép cấy ghép Implant nha khoa.

- Độ tuổi  $\geq$  60

### 2. Phương pháp nghiên cứu

#### Dụng cụ cấy ghép:

Mô tơ cấy Implant

Bộ dụng cụ cấy ghép

Implant nha khoa dạng tròn, kết nối trong của hãng Neobiotech.

#### Các bước tiến hành:

Thị phẫu thuật:

Gây tê tại chỗ bằng Lydocain 2%

Lật vạt

Khoan lỗ đặt Implant

Khâu vùi Implant

Thị phục hình sau 6 tháng:

Bộc lộ Implant

Lắp Abutment

Lấy dấu và lắp Implant

#### Đánh giá theo tiêu chí:

Các thành phần của Implant không di chuyển trên lâm sàng

Không thấy vùng thấu quang xung quanh Implant trên xquang

Sau khi cho Implant chịu lực thì mức độ tiêu mào xương ổ răng < 0.2mm/ năm

Không có những triệu chứng của tổn thương không hoàn nguyên như đau, nhiễm trùng, đau thần kinh, dị cảm hay tổn thương ống răng dưới.

## KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

### Tuổi:

Lứa tuổi	Nam		Nữ		Tổng số	
	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
60-74 (cao tuổi)	5	33,3%	6	40%	11	73,3%
74 (người già)	3	20,0%	1	6,7%	4	26,7%

Tổng số bệnh nhân cao tuổi và người già được cấy ghép là 15 bệnh nhân, độ tuổi trung bình là  $66 \pm 3.6$ , độ tuổi thấp nhất là 60 cao nhất là 80.

### Giới:

	Số lượng	Tỷ lệ
Nam	8	53,3%
Nữ	7	46,7%
Tổng số	15	100%

Nam có 8 bệnh nhân chiếm 53,3%, nữ 7 bệnh nhân chiếm 46,7%

### Kích thước Implant:

Kích thước	3.5x10mm	4x10mm	4x11,5mm	5x10mm
Số lượng	4	22	7	9
Tỷ lệ	9,52%	52,38%	16,67%	21,43%

Tổng số implant: 42 Implant, trong đó 4x10mm chiếm tỷ lệ cao nhất 52%, thấp nhất là Implant kích thước 3.5x10mm chiếm 9,5%.

### Đánh giá kết quả:

Thành công trước khi lắp phục hình:

	Thành công	Thất bại
Số lượng	41	1
Tỷ lệ	97,7%	2,3%

Có 1 Implant lung lay sau khi lắp Abutment nên phải tháo ra. Còn lại 41 implant vẫn chắc sau khi lắp phục hình.

Đánh giá vùng thấu quang trên phim Xquang sau khi lắp phục hình:

	Không có vùng thấu quang	Có vùng thấu quang
Số lượng	39	3
Tỷ lệ	92,85%	7,25%

Có 3 implant có vùng thấu quang quanh implant, tuy nhiên chỉ có 1 cái là có vùng thấu quang xung quanh hoàn toàn còn 2 cái thì vùng thấu quang ít.

Vị trí đỉnh mào xương ổ răng sau khi lắp phục hình:

	Ngang mức Implant	Trên vòng ren thứ nhất 2mm	Đến vòng ren thứ nhất
Số lượng	21	21	0
Tỷ lệ	50%	50%	0

Sau khi lắp phục hình thì không có tiêu xương ổ răng, xương ổ răng vẫn giữ nguyên vị trí như sau trước khi lắp.

Vị trí đỉnh mào xương ổ răng sau khi lắp phục hình 1 năm:

	Trên vòng ren thứ 1 2mm	Đến vòng ren thứ 1	Đến vòng ren thứ 2
Số lượng	8	20	14
Tỷ lệ	19,05%	47,62%	33,33%

Sau 1 năm có tình trạng tiêu xương ổ răng rõ rệt, đa số đến vòng ren thứ nhất và thứ 2 chiếm >80%

Vị trí đỉnh mào xương ổ răng sau khi lắp phục hình 2 năm:

	Đến vòng ren thứ 1	Đến vòng ren thứ 2	Quá vòng ren thứ 2
Số lượng	4	32	6
Tỷ lệ	9,52%	76,19%	14,29%

Sau 2 năm lắp phục hình thì mức độ tiêu xương ổ răng chậm lại, chủ yếu dừng ở vòng ren thứ 2, chiếm 76%. Có cá biệt 6 Implant tiêu nhiều hơn đến quá vòng ren thứ 2.

#### **BÀN LUẬN**

Tiêu mào xương trong những năm đầu tiên sau khi lắp Implant là do sang chấn quá mức của tổ chức xương ổ tiếp giáp với Implant. Có nhiều yếu tố giúp giảm bớt sang chấn như là lực nhai, cánh tay đòn bẩy, sai lệch chức năng ảnh hưởng lên sự tiêu xương ban đầu sau khi lắp Abutment.

Nhiều nghiên cứu cho thấy mức độ tiêu xương ổ răng xung quanh Implant trong những năm đầu tiên sau khi lắp Abutment là vào khoảng 0-0.2mm. Adell nghiên cứu thấy mức độ tiêu mào xương ổ răng trung bình của các Implant tốt là vào khoảng 0.1mm/năm sau năm đầu tiên.

Trong nghiên cứu của chúng tôi cũng thấy điều tương tự, tức là tiêu xương ổ răng tiến triển mạnh trong năm đầu tiên, từ ngang mức thân Implant thì xương ổ răng bị tụt xuống ngang mức ren thứ nhất chiếm tỷ lệ lớn đến >80%.

Độ cao của mào xương ổ răng là một trong các tiêu chí giúp đánh giá sức khỏe của Implant. Sang chấn do phẫu thuật sẽ làm tiêu một ít chiều cao xương ổ răng,

một số trường hợp cá biệt có thể tiêu rất nhiều. Bác sĩ phải đánh giá lại chiều cao xương ổ răng trước khi lắp phục hình, vì tiêu mào xương ổ răng là một trong những yếu tố chỉ định áp dụng các biện pháp điều trị dự phòng đầu tiên. Trong nghiên cứu của chúng tôi nhận thấy tiêu xương tiến triển không giống nhau giữa các vị trí, điều này có thể liên quan đến nhiều yếu tố nguy cơ khác nhau như là đậm độ xương ở từng vị trí, quá tải cắn ở trên một số răng, thói quen ăn nhai của mỗi bệnh nhân...

#### **KẾT LUẬN**

Qua nghiên cứu tình trạng tiêu xương ổ răng xung quanh Implant trên bệnh nhân cao tuổi chúng tôi nhận thấy:

Có thể cấy Implant thành công trên bệnh nhân cao tuổi (tỷ lệ thành công 97,7%)

Lứa tuổi cao nhất trong nghiên cứu của chúng tôi là 80 tuổi vẫn cho kết quả tốt.

Tiêu xương ổ răng quanh Implant xảy ra nhanh trong năm đầu, đến gần vòng ren đầu tiên.

Tiêu xương ổ răng của năm thứ 2 thì chậm hơn rất nhiều, khoảng gần 1/2 bước ren/ năm.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Abd El Salam El Askary: RECONSTRUCTIVE AESTHETIC IMPLANT SURGERY; 2003 Blackwell Munksgaard, Published By Iowa State Press, A Blackwell Publishing Company

2. Leon Ardekian, Thomas B. Dodson: Complications associated with the placement of dental implants; Oral Maxillofacial Surg Clin N Am 15 (2003) 243-249